

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 65/2020/HS-ST
Ngày: 06-11-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Văn Hóa.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đính – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng Thị T, sinh năm 1985 tại xã Hải Vân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 7, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc T, sinh năm 1952 và bà Ngô Thị L, sinh năm 1953; có chồng là anh Bùi Văn Q, sinh năm 1983 và ba con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 01-8-2020 đến ngày 02-08-2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm 17, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm 17, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

3. Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm 7, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 01-8-2020, Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn T cùng ở xóm 17, xã H, huyện H đến ki ốt bán xổ số Miền Bắc của Đặng Thị T ở xóm 7, xã H hỏi mua số lô thì T đồng ý. T bán cho P các số lô 90, 91 mỗi số 50 điểm, mỗi điểm = 22.500 đồng với tổng số tiền 2.250.000 đồng; T bán cho T số lô 82 là 100 điểm, số lô 38 là 50 điểm, mỗi điểm = 22.500 đồng với tổng số tiền 3.375.000 đồng. T thỏa thuận với P và T: Nếu kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 01-8-2020 có 02 số cuối của tất cả các giải trùng với số lô đã ghi thì người mua thắng, T phải trả cho người mua mỗi “điểm” là 80.000 đồng; Nếu số lô đã ghi không trùng với một trong các trường hợp trên thì người mua bị mất số tiền đã mua. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi T vừa đưa 02 tờ vé xổ số ghi các số lô có chữ ký của T cho P, T và nhận số tiền 5.625.000 đồng thì bị tổ công tác của Công an huyện Hải Hậu phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của T số tiền 5.625.000 đồng là tiền vừa bán số lô cho P và T; thu giữ trên người P, T 02 tờ vé xổ số có ghi các số lô vừa mua của T. Đặng Thị T khai nhận số lô bán cho P và T, T tự giữ lại, nếu người mua trúng sẽ tự bỏ tiền ra trả, nếu người mua không trúng sẽ được hưởng.

Cáo trạng số 64/CT-VKS-HH ngày 08-10-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Đặng Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Thị T phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Phạt tiền bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính.

- Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 5.625.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 02 tờ vé xổ số lô tô Nam Định.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận đã phạm tội, không tranh luận gì với Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như lời khai người làm chứng, biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 01-8-2020 tại xóm 7, xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; Đặng Thị T đang bán số lô trái phép cho Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn T với tổng số tiền 5.625.000đ (Năm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) thì bị Công an huyện Hải Hậu bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định Tội đánh bạc: *“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được đánh bạc là tệ nạn xã hội, có tác động tiêu cực đến cá nhân, gia đình và xã hội là nguồn gốc phát sinh các tội phạm khác nhưng do động cơ vụ lợi vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, phải xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có ý thức tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi cộng đồng xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại Điều

35 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Do bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Công an đã thu giữ 02 tờ vé xổ số lô tô Nam Định ghi số lô có chữ ký của bị cáo và số tiền 5.625.000 đồng. Xét 02 tờ vé xổ số lô tô Nam Định là công cụ phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu cho tiêu hủy; đối với số tiền 5.625.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước theo quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Đối với Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn T đã có hành vi mua số lô của Đặng Thị T nhưng P và T không có sự bàn bạc thống nhất cùng nhau mua số lô. Hành vi của P và T chưa đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc nên Công an huyện Hải Hậu đã xử phạt hành chính là phù hợp pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

1.1. Tuyên bố bị cáo Đặng Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

1.2. Phạt tiền Đặng Thị T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

1.3. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đối với bị cáo Đặng Thị T theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 28/2020/LCCT-TA ngày 16 tháng 10 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 5.625.000đ (Năm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2012/07912 ngày 02-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.

Tịch thu tiêu hủy 02 tờ vé xổ số lô tô Nam Định có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02-11-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Đặng Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên